

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Ngô Thị Tiểu N**;

Địa chỉ: Ấp Bắc D, xã Phú M, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Hoàng A**;

Địa chỉ: Ấp Bắc D, xã Phú M, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Trương Thị C**;

Địa chỉ: Ấp Bắc D, xã Phú M, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Tiểu N và anh Trần Hoàng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Ngô Thị Tiểu N và anh Trần Hoàng A thống nhất giao 02 con chung tên Trần Ngô Hoàng M, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2008 và Trần Ngô Như Q,

sinh ngày 27 tháng 9 năm 2012 cho chị Ngô Thị Tiểu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trần Hoàng Â đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 750.000 đồng/tháng (02 cháu là 1.500.000 đồng/tháng), cấp dưỡng đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

- Thời gian cấp dưỡng: Vào ngày 28 hàng tháng, tính từ tháng 02/2021.
- Địa điểm cấp dưỡng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.
- Anh Trần Hoàng Â có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Tiểu N và anh Trần Hoàng Â thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Ngô Thị Tiểu N và anh Trần Hoàng Â thừa nhận có nợ bà Trương Thị C tổng số tiền là 517.000.000 đồng nhưng do bà C không yêu cầu xem xét buộc chị N và anh Â trả nợ trong vụ án này mà để các bên thỏa thuận riêng nên Tòa án không xem xét giải quyết phần nợ chung khi chị N và anh Â ly hôn.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Ngô Thị Tiểu N đồng ý chịu 150.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008906 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn lại cho chị Ngô Thị Tiểu N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Anh Trần Hoàng Â đồng ý chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã An N, huyện Châu T, tỉnh Sóc T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh